

Bản án số: 24/2018/HS-PT
Ngày 27-03-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thiệm

Các Thẩm phán: Bà Trần Thu Hương

Ông Cao Văn Tuấn.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Phương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Trương Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 71/2017/TLPT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2017 do có kháng cáo của bị cáo Phạm Viết C, Phạm Viết H và Vũ Văn D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2017/HS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận ĐS, thành phố Hải Phòng.

Các bị cáo có kháng cáo:

Phạm Viết C (tên gọi khác là M), sinh ngày 01 tháng 9 năm 1996 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn XD, xã NP, huyện KT, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Viết T1 và bà Ngô Thị L1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/6/2016, chuyển tạm giam ngày 15/6/2016 đến ngày 18/10/2016 thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt.

Phạm Viết H, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn XD, xã NP, huyện KT, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Viết N và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Đỗ Thị H5 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/6/2016, chuyển tạm giam

ngày 15/6/2016 đến ngày 18/10/2016 thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt.

Vũ Văn D (tên gọi khác là C1), sinh ngày 27 tháng 7 năm 1977 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 43 tiểu khu CĐ, thị trấn ND, huyện KT, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn D1 và bà Nguyễn Thị N1; có vợ là Trương Phạm Phương U (đã chết) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 07/6/2016, chuyển tạm giam ngày 15/6/2016 đến ngày 18/10/2016 thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án có bị hại Phạm Huy P, Đặng Văn C2 không kháng cáo, vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 05-6-2016, Vũ Văn D, Phạm Viết C, Phạm Viết H và Đinh Văn Cường đến quán karaoke Melody để hát. Khi đang hát, C gọi cho chị Quàng Thị H1 (tên gọi khác là H2) và chị Đỗ Thị T (tên gọi khác là Lan) đến hát cùng. Khoảng hơn 23 giờ cùng ngày, C đi về nhà hàng Minh Vương (sát cạnh quán karaoke Melody) để ngủ. Khoảng 23 giờ 50 phút thì cả nhóm không hát nữa và xuống tầng 1 để thanh toán tiền.

Lúc này, chị T và chị H1 đi trước ra phía sân tiếp giáp giữa nhà hàng Minh Vương và quán karaoke Melody thì gặp anh Đặng Văn C2 (là người quen từ trước) nên đứng lại nói chuyện. Thấy D đi đến, chị T yêu cầu D thanh toán tiền công ngồi hát cùng tổng cộng là 960.000 đồng. H **nghe thấy vậy** bảo đất không trả tiền nên giữa H, chị T và chị H1 to tiếng cãi nhau. Thấy vậy anh C2 nói: “Hát thì phải trả tiền”. H đưa cho chị T 100.000 đồng nhưng chị T không nhận. Do bức tức bị anh C2 can thiệp, H và D chạy về nhà hàng Minh Vương gọi Phạm Văn H3 (nhân viên nhà hàng) mở cửa. Sau đó, cả hai chạy vào trong kho nhà hàng mỗi người lấy 02 thanh sắt có đặc điểm hình chữ V sơn màu trắng, dài 47,5 cm, hai cạnh kích thước 4 cm + 4 cm rồi chạy sang quán karaoke Melody để đánh anh C2.

Thấy anh C2 ở khu vực cửa quán, D cầm hai thanh sắt đuổi đánh anh C2. Anh C2 bỏ chạy vào trong quán Melody thì D đuổi theo, cầm thanh sắt trên tay phải vụt về phía người anh C2. Anh C2 ngoái lại dùng tay trái đỡ nên đầu thanh sắt vụt sượt vào trán anh C2 gây rách da, chảy máu. Thấy anh C2 bị đánh, anh Trần Văn H4 là người quen của anh C2 đang đứng ở khu vực quầy lễ tân tầng 1 quán karaoke Melody lấy ấm pha nước ném về phía D và H để ngăn cản. Thấy anh H4 can ngăn, H cầm thanh sắt đuổi đánh anh H4 nhưng không đánh được. Khi đó, anh

C2 chạy lên tầng 2 của quán, D không đuổi đánh tiếp mà cầm 2 thanh sắt đi về nhà hàng Minh Vương, còn H đứng ở khu vực cửa quán Melody.

C nghe thấy có người nói D và H đang đánh nhau nên chạy từ nhà hàng Minh Vương sang quán karaoke Melody và gặp D đang đi về. C giật thanh sắt trên tay phải của D rồi chạy vào quán karaoke Melody. D về nhà hàng Minh Vương để thanh sắt còn lại trên bàn uống nước. Tại khu vực quầy lễ tân quán karaoke Melody, C gặp H và hỏi “có chuyện gì?”, H nói “bị đánh”, C hỏi tiếp “nó đâu?” thì H bảo “chạy lên tầng 2”. Sau đó, C cầm thanh sắt lên tầng 2 của quán theo lối cầu thang bộ, H cũng cầm 1 thanh sắt đi theo sau C. Khi đến khu vực cửa phòng hát 202 thì C thấy anh C2 đang đi từ nhà vệ sinh vào phòng 202 nên đuổi đánh anh C2. Anh C2 bỏ chạy vào phòng 202 đóng cửa lại nên thanh sắt trên tay C vụt trúng vào cánh cửa phòng hát. Không đánh được anh C2, C cầm thanh sắt đi ra ngoài khu vực cửa thoát hiểm trên tầng 2. Lúc này, anh Phạm Huy P và anh Nguyễn Quang Đ đang ngồi hát ở phòng 202 thấy anh C2 bị đánh nên ra ngoài giải quyết.

Khi anh P đi ra đến khu vực phòng 201 gần cửa thoát hiểm thì đúng lúc C quay lại. C cầm thanh sắt vụt về phía anh P làm xước da chảy máu vùng mũi và vụt trúng vùng đỉnh đầu anh P. Thấy C đánh anh P, H cũng lao vào dùng thanh sắt đánh vào người, vào chân anh P. Khi đó, Đào Xuân V (nhân viên quán karaoke Melody) vào ôm C để can ngăn thì bị H dùng thanh sắt vụt vào tay trái làm xây xước da, anh Vĩ đã bỏ chạy ra ngoài cửa thoát hiểm. Anh C2 lao vào can ngăn giằng co với H để ngăn H đánh anh P thì bị H dùng thanh sắt vụt vào ngực làm xước da chảy máu, anh C2 đã dùng tay không ngăn cản và đánh trúng vùng miệng của H.

Nghe thấy tiếng la hét, D chạy lên tầng 2 quán hát thấy H và anh C2 đang giằng co nhau, D cầm 01 ghế gấp khung inox dựng ở sát tường gần quầy bar đánh vào vai anh C2. Anh C2 sợ chạy ra ngoài cửa thoát hiểm. Anh Đôn đứng từ xa thấy anh C2 bị đánh nên dùng xô nước đá ném về phía C, H, D để ngăn cản. D cầm ghế gấp đuổi đánh anh Đ nhưng không đuổi được. Thấy anh P chảy máu nằm dưới nền nhà, D vút lại ghế gấp rồi bảo C, H đi về nhà hàng Minh Vương. Đối với 2 thanh sắt C, H dùng để đánh anh P, C bỏ lại trên đường đi về nhà hàng Minh Vương, H vút ở sân nhà hàng Minh Vương nhưng không nhớ chính xác vị trí. Sau đó, D bảo Đình Văn C3 chở C và H về xã NP, huyện KT, còn D gọi xe taxi bỏ trốn.

Khám nghiệm hiện trường, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận ĐS tiến hành thu giữ: Tại sân tiếp giáp giữa Quán karaoke Melody và nhà hàng Minh Vương 01 thanh sắt có đặc điểm hình chữ V sơn màu trắng dài 47,5cm, 02 cạnh kích thước 4cm + 4cm có dính tạp chất màu nâu (kí hiệu M1); tại bàn uống nước trong nhà hàng Minh Vương 01 thanh sắt có đặc điểm hình chữ V sơn màu trắng dài 47,5cm, 02 cạnh kích thước 4cm + 4cm có dính tạp chất màu nâu (kí hiệu M2); tại tầng 2 Quán karaoke Melody 01 ghế gấp khung inox màu trắng, phần ngồi và tựa bằng nhựa cứng màu xanh.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 209 ngày 15-6-2016 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận về thương tích của anh Phạm Huy P như sau: Các thương tích chưa hoàn toàn ổn định, nạn nhân đang điều trị tại bệnh viện. Trong đó, vết thương vùng đầu có kích thước lớn, hiện còn khuyết xương hộp sọ (98mm x 22mm), đáy phập phồng, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 34%; chấn thương gãy đầu dưới xương mác phải còn hạn chế vận động khớp cổ chân, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 06%; vết xây xước da vùng sống mũi là sang chấn phần mềm, không rách da phải khâu, không có hướng dẫn tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể nên không có căn cứ để xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể; tổn thương màng mềm vẫn chưa ổn định, còn yếu $\frac{1}{2}$ người trái không hoàn toàn nên chưa có căn cứ để xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể, khi nào ổn định đề nghị cho giám định bổ sung sau. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của các thương tích trên theo P pháp cộng lùi và làm tròn số của nạn nhân tại thời điểm giám định là 38%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật tày có cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên.

Công văn số 07 ngày 08-02-2017, Trung tâm pháp y Hải Phòng giải thích thêm về thương tích của anh Phạm Huy P như sau: Nạn nhân bị vết thương vùng đỉnh đầu, vết xây xước da vùng sống mũi và cẳng chân phải gây chảy máu màng mềm mức độ không quá nặng, vỡ lún xương sọ vùng đỉnh phải, gãy đầu dưới xương mác phải. Với các thương tích trên nếu không được cấp cứu kịp thời sẽ gây ảnh hưởng đến sức khỏe của nạn nhân nhưng không khẳng định được là sẽ gây ảnh hưởng đến tính mạng của nạn nhân.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 221 ngày 29-6-2016 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận về thương tích của anh Đặng Văn C2 như sau: Nạn nhân bị 01 vết thương phần mềm nhỏ vùng trán trái và 01 vết xây xước da vùng ngực đã bong vảy khô. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên tại thời điểm giám định là 02%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật tày có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên.

Công văn số 46 ngày 03-5-2017, Trung tâm pháp y Hải Phòng trả lời về tỷ lệ phần trăm từng thương tích trên người anh Đặng Văn C2 như sau: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do vết thương rách da vùng trán có kích thước 0,5cm gây nên là 01%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do vết xây xước da vùng ngực trái kích thước 0,5cm x 1,5cm gây nên là 01%.

Kết luận giám định số 29 ngày 01-8-2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Hai thanh kim loại gửi giám định có dấu vết máu là máu người, thanh 1 (M1) là máu của Phạm Huy P, thanh 2 (M2) không xác định được là máu của ai.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định bổ sung về tỷ lệ phần trăm tổn thương phần tụ máu màng mềm và còn yếu $\frac{1}{2}$ người trái đối với anh P nhưng anh P có đơn từ

chối giám định thương tích vì sức khỏe đã bình phục, thương tích không để lại di chứng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2017/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2017, Tòa án nhân dân quận ĐS, thành phố Hải Phòng đã áp dụng:

Khoản 3 Điều 104; Điều 20; Điều 33; Điều 53; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999; xử phạt: Phạm Viết C 07 năm 6 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, trừ cho bị cáo các ngày bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/6/2016 đến ngày 18/10/2016).

Khoản 3 Điều 104; Điều 20; Điều 33; Điều 53; điểm b khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999; xử phạt: Phạm Viết H 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, trừ cho bị cáo các ngày bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/6/2016 đến ngày 18/10/2016).

Điểm a, i khoản 1 Điều 104; Điều 20; Điều 53; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999; xử phạt: Vũ Văn D 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, trừ cho bị cáo các ngày bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/6/2016 đến ngày 18/10/2016).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 28/8/2017, các bị cáo Phạm Viết C, Phạm Viết H, Vũ Văn D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng thể hiện như sau:

Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận ĐS xét xử các bị cáo Phạm Viết C, Phạm Viết H, Vũ Văn D về tội “Cố ý gây tích” theo Điều 104 Bộ luật Hình sự 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và xử phạt bị cáo C 7 năm 6 tháng tù; bị cáo H 7 năm tù; bị cáo D 15 tháng tù là thỏa đáng, phù hợp.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo H, C cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới: Ông Phạm Viết N và bà Nguyễn Thị L (là bố, mẹ của bị cáo H; ông, bà nội của bị cáo C) tham gia kháng chiến chống Mỹ, đã từng chiến đấu công tác tại chiến dịch 12/2/1979 tại Mặt trận phía đông bắc Tổ quốc Móng Cái – Quảng Ninh; ông Nguyễn Tiến H6 (bố vợ bị cáo H) là người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được chứng nhận là bệnh binh, anh Phạm Viết S (em bị cáo H) tham gia quân đội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999. Ngoài ra, theo Bộ luật Hình sự 2015, các bị cáo Phạm Viết C, Phạm Viết H vi phạm điểm c khoản 3

Điều 134 có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm thấp hơn khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự 1999 (từ 05 năm đến 15 năm). Do đó, theo nguyên tắc có lợi, các bị cáo C, H chỉ bị xét xử theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015. Do đó, có căn cứ để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo H, C; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với bị cáo Vũ Văn D, bị cáo có vai trò là người khởi xướng, là nguyên nhân khiến các bị cáo H, C đánh anh C2, anh P. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo D không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; do đó, không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo D, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Viết C, Phạm Viết H, Vũ Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23h50p ngày 05/6/2016 tại quán Karaoke Melody, Vũ Văn D và Phạm Viết H đã có hành vi sử dụng thanh sắt gây thương tích cho anh Đặng Văn C2. Sau đó, H bỏ về Nhà hàng Minh Vương. Phạm Viết C được H và các đối tượng khác thông báo việc bị đánh, C đã cùng với H cầm theo thanh sắt vụt đánh gây thương tích cho anh Phạm Huy P. Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích, anh Đặng Văn C2 bị thương tích làm tổn thương cơ thể 38%; anh Phạm Huy P tổn thương cơ thể 2% . Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Viết C, Phạm Viết H về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự 1999; bị cáo Vũ Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo C, H, D: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị hại cũng đã xin giảm nhẹ; các bị cáo đều tích cực hỗ trợ, khắc phục hậu quả thương tích, bồi thường thiệt hại cho những bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H có bố, mẹ (là ông, bà nội của bị cáo C) được tặng Kỷ niệm chương thành niên xung phong; bị cáo D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và xử phạt bị cáo C 7 năm 6 tháng tù; bị cáo H 7 năm tù; bị cáo D 15 tháng tù là thỏa đáng, phù hợp.

[3] Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo H, C cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới: Bị cáo Phạm Viết H có bố, mẹ đồng thời là ông, bà nội của bị cáo Phạm Viết C (ông Phạm Viết N và bà Nguyễn Thị L) tham gia

kháng chiến chống Mỹ, đã từng chiến đấu công tác tại chiến dịch 12/2/1979 tại Mặt trận phía đông bắc Tổ quốc Móng Cái – Quảng Ninh; bố vợ bị cáo H (ông Nguyễn Tiến H6) tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được chứng nhận là bệnh binh; em trai bị cáo H (Anh Phạm Viết S) tham gia quân đội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999. Ngoài ra, theo Bộ luật Hình sự 2015, các bị cáo Phạm Viết C, Phạm Viết H vi phạm điểm c khoản 3 Điều 134 có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm thấp hơn khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự 1999 (từ 05 năm đến 15 năm). Do đó, theo nguyên tắc có lợi, các bị cáo C, H chỉ bị xét xử theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo H, C

[4] Đối với bị cáo Vũ Văn D, bị cáo có vai trò là người khởi xướng, là nguyên nhân khiến các bị cáo H, C đánh anh C2, anh P. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo D không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D.

[5] Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H, C – giảm hình phạt cho các bị cáo; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo D – giữ nguyên Bản án sơ thẩm đối với bị cáo D.

[6] Về án phí: Các bị cáo Phạm Viết H, Phạm Viết C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Vũ Văn D phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ **điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015**: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Viết C, Phạm Viết H: Giảm hình phạt cho các bị cáo C, H.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn D: Giữ nguyên mức hình phạt của bị cáo D.

- Căn cứ khoản 3 Điều 104, Điều 20, Điều 33, Điều 53, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt: Phạm Viết C 06 (Sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, trừ cho bị cáo các ngày bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/6/2016 đến ngày 18/10/2016).

- Căn cứ khoản 3 Điều 104, Điều 20, Điều 33, Điều 53, điểm b khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt: Phạm Viết H 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, trừ cho bị cáo các ngày bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/6/2016 đến ngày 18/10/2016).

- Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 104; Điều 20; Điều 53; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Vũ Văn D 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, trừ cho bị cáo các ngày bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/6/2016 đến ngày 18/10/2016).

2. Về án phí: Các bị cáo Phạm Viết H, Phạm Viết C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Vũ Văn D phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKS quận ĐS;
- Tòa án quận ĐS;
- PV27 Công an TPHP;
- Công an quận ĐS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiệm